

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2017/HSST

Ngày 27/09/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H- NINH BÌNH

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Trần Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/09/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 05/09/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1966 tại thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 4/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Đức T và bà Đinh Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Q và có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/07/2017 đến ngày 03/07/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Kiều Văn D - Sinh năm 1962 tại thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Kiều Văn B và bà Bùi Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị C và có 2 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/07/2017 đến ngày 03/07/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Bùi Huy T - Sinh năm 1970 tại thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Bùi Văn T và bà Phan Thị T; có vợ Nguyễn Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo

bị bắt tạm giữ từ ngày 01/07/2017 đến ngày 03/07/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Hà Văn P - Sinh năm 1994 tại thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Trú tại: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hà Văn N và bà Nguyễn Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/07/2017 đến ngày 03/07/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Phan Văn M - Sinh năm 1984 tại thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Trú tại: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng. Hiện là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; con ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/07/2017 đến ngày 03/07/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

6. Đinh Công H - Sinh năm 1987 tại thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Ninh Bình; tên gọi khác: Không; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; hiện là Đảng viên Đảng cộng sản Việt nam; con ông Đinh Xuân H và bà Lâm Thị T; có là vợ là Nguyễn Thị Bích N và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/07/2017 đến ngày 03/07/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

7. Ngô Xuân H - Sinh năm 1978 tại thôn 5, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Trú tại: Thôn 5, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Ngô Văn H và bà Trần Thị T; có vợ là Phan Thị Hải Y và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/07/2017 đến ngày 03/07/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 30/06/2017 Nguyễn Văn T, Phan Văn M, Kiều Văn D, Bùi Huy T, Ngô Xuân H, Đinh Công H đến lán trại của gia đình Hà Văn P ở thôn C, xã S, huyện H ăn cơm uống rượu. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T rủ Phương, Mạnh, Diện, Thạo, Hiếu, Hiệp đánh bạc thì được mọi người đồng ý. Hà Văn P lấy 01 bộ bài tú lơ khơ để trên giường lán trại nhà mình rồi cùng Nguyễn Văn T, Phan Văn M, Kiều Văn D, Bùi Huy T, Ngô Xuân H, Đinh Công H ngồi xuống chiếu được trải sẵn tại nền của lán trại sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ kí hiệu từ A đến K để đánh bạc. Tất cả thống nhất hình thức là “đánh Liêng” được thua bằng tiền với mức cá cược trong mỗi ván thấp nhất là 5.000 đồng, cao nhất là 30.000 đồng. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày

khi Nguyễn Văn T, Hà Văn P, Kiều Văn D, Bùi Huy T, Phan Văn M, Đinh Công H, Ngô Xuân H đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.820.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa đôi. Thu giữ của Hà Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lumia màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, thu của Kiều Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, thu của Phan Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia Z màu đen, thu của Bùi Huy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116 màu đen, thu của Đinh Công H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng.

Quá trình điều tra vụ án Nguyễn Văn T, Phan Văn M, Kiều Văn D, Bùi Huy T, Ngô Xuân H, Đinh Công H, Hà Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền Nguyễn Văn T, Phan Văn M, Kiều Văn D, Bùi Huy T, Ngô Xuân H, Đinh Công H, Hà Văn P sử dụng để đánh bạc là 6.820.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT- VKS ngày 05/09/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Phan Văn M, Kiều Văn D, Bùi Huy T, Ngô Xuân H, Đinh Công H, Hà Văn P về tội : “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo đã khai báo về hành vi “đánh Liêng” với mục đích kiếm lời mà các bị cáo đã thực hiện là hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Kiều Văn D, Bùi Huy T, Hà Văn P, Phan Văn M, Đinh Công H và Ngô Xuân H, phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng; Khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn T từ 12.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng; Hà Văn P từ 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng; Kiều Văn D từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng ; Bùi Huy T từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; Phan Văn M từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; Đinh Công H từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và Ngô Xuân H từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

* Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đã thu giữ là 6.820.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy của gia đình Hà Văn P 01 chiếu nhựa đôi, 01 bộ bài lơ khơ 52 quân.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; các bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 23 giờ 50 phút ngày 30/06/2017 tại lán trại của gia đình bị cáo Hà Văn P, sinh năm 1994 ở thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Ninh Bình; các vật chứng thu giữ; lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ chứng cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 30/06/2017, tại lán trại của gia đình Hà Văn P ở thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T, Kiều Văn D, Bùi Huy T, Hà Văn P, Phan Văn M, Đinh Công H và Ngô Xuân H đã sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ đánh Liêng được thua bằng tiền, với mức cá cược mỗi ván từ 5.000 đồng đến 30.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh Liêng là 6.820.000 đồng.

Bản thân các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ hành vi đánh Liêng nhằm tạo ra thu lợi bất chính bị pháp luật cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Đủ cơ sở để khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Kiều Văn D, Bùi Huy T, Hà Văn P, Phan Văn M, Đinh Công H và Ngô Xuân H phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án mang tính chất bột phát, đồng phạm giản đơn, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không lớn, mục đích phạm tội nhằm tạo ra thu nhập bất chính bằng tiền, bản thân các bị cáo đều là những người không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với tất cả các bị cáo, cũng đảm bảo tác dụng giáo dục pháp luật đối với các bị cáo nói riêng và đối với toàn xã hội nói chung. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo cụ thể như sau:

Đối với Nguyễn Văn T là người về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 03/02/2016 của Công an xã S, huyện H xử phạt Nguyễn Văn T 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” bị cáo thi hành xong ngày 03/02/2016, tính đến ngày bị cáo phạm tội 30/6/2017 theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: “Thời hiệu được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính là 01 năm kể từ ngày thi hành xong quyết định xử phạt hành chính mà không tái phạm”. Bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xong bị cáo không thấy đó là bài học

cảnh tỉnh mà vì hám lợi, bị cáo đã chủ động khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc, đồng thời bị cáo là người tham gia đánh bạc rất tích cực. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đầu và phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

Đối với Hà Văn P: Khi được rủ rê đánh bạc bị cáo đã đồng tình hưởng ứng, chủ động đi lấy bộ bài Lơ khơ tạo điều kiện cho các bị cáo đánh bạc ngay tại Lán trại của nhà mình. Đồng thời là người tham gia đánh bạc rất tích cực phải chịu trách nhiệm phải chịu mức hình phạt tương đương với vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với Kiều Văn D, Bùi Huy T, Đinh Công H, Phan Văn M, Ngô Xuân H cũng đều là những người vì hám lợi nên khi được Nguyễn Văn T rủ rê họ đã không hề phản đối mà đồng tình hưởng ứng, tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Văn T một cách rất tích cực. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ ba trong vụ án này. Tuy nhiên đối với Kiều Văn D tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 03/02/2016 của Công an xã S, huyện H xử phạt Kiều Văn D 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” bị cáo thi hành xong ngày 03/02/2017, bị cáo là người sử dụng số tiền vào việc phạm tội lớn nhất so với các bị cáo cụ thể là 4.000.000 đồng trong tổng số tiền 6.820.000 đồng mà tất cả các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; Bùi Huy T tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07 ngày 03/02/2016 của Công an xã S, huyện H xử phạt Bùi Huy T 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” bị cáo thi hành xong ngày 03/02/2017, các bị cáo Kiều Văn D và Bùi Huy T cũng thuộc trường hợp đã được coi như chưa bị xử phạt hành chính, xong hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự thiếu ý thức trong việc tu dưỡng rèn luyện; Đối với Phan Văn M và Đinh Công H là những Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức rõ những điều mà người Đảng viên Đảng cộng sản Việt nam không được làm, hành vi đánh bạc ăn tiền là một việc làm mà pháp luật nghiêm cấm. Nhưng vì hám lợi nên khi thấy Nguyễn Văn T rủ rê đánh bạc các bị cáo đã không ngăn chặn mà ngược lại tham gia đánh bạc rất tích cực. Vì vậy cần buộc các bị cáo Kiều Văn D, Bùi Huy T, Hà Văn P, Phan Văn M, Đinh Công H và Ngô Xuân H phải chịu các mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo mới có tác dụng nâng cao hiệu quả giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời giúp các bị cáo cải tạo rèn luyện bản thân mình trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lumia màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen thu giữ của Hà Văn P, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu của Kiều Văn D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia Z màu đen thu của Phan Văn M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116 màu đen thu của Bùi Huy T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng thu của Đinh Công H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Hà Văn P, Kiều Văn D, Phan Văn M, Bùi Huy T, Đinh Công H không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan điều tra trả lại cho họ là thỏa đáng.

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đã thu giữ tại chiếu bạc là 6.820.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài lơ khơ 52 quân không có giá trị sử dụng và 01 chiếc nhựa đôi có giá trị sử dụng không đáng kể, thu của gia đình bị cáo Hà Văn P là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Về án phí HSST: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Kiều Văn D, Bùi Huy T, Hà Văn P, Phan Văn M, Đinh Công H và Ngô Xuân H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; các điểm h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Các điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với: Nguyễn Văn T 9.000.000 (chín triệu) đồng; Hà Văn P 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng; Kiều Văn D 8.000.000 (tám triệu) đồng; Bùi Huy T 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng; Phan Văn M 7.000.000 (bảy triệu) đồng; Đinh Công H 7.000.000 (bảy triệu) đồng; Ngô Xuân H 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà các bị cáo phải thi hành (trừ tiền án phí) cho đến khi thi hành xong, hằng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại các điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đã thu giữ tại chiếc bạc ngày 30/6/2017 là 6.820.000 (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng.

(Theo giấy ủy nhiệm chi giữa Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 18/9/2017).

- Tịch thu tiêu hủy của gia đình Hà Văn P 01 chiếc nhựa đôi, 01 bộ bài lơ khơ 52 quân.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng đúng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện H và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 12/9/2017)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. □n xử công khai sơ thẩm các bị cáo đều có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- CA huyện N;
- THADS huyện N;
- Những ng- ời TGTT;
- L- u HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ - THẨM PHÁN**

(Đã ký)

LÃ THỊ KHUY